

Số:

Hà Nội, ngày tháng năm

V/v tuyên truyền lấy ý kiến Nhân dân vào
dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu
toàn quốc lần thứ XIII của Đảng

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố
trực thuộc Trung ương

Thực hiện Hướng dẫn số 151-HD/BTGTW ngày 10/9/2020 của Ban Tuyên giáo Trung ương về “Việc công bố, thảo luận, lấy ý kiến của Nhân dân vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng”, Cục Thông tin cơ sở đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo, hướng dẫn hệ thống cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện, đài truyền thanh cấp xã và các phương tiện truyền thông khác tại địa phương thông tin, truyền truyền một số nội dung chủ yếu như sau:

1. Đối tượng lấy ý kiến:

Các tầng lớp nhân dân và người Việt Nam nước ngoài (chưa phải là đảng viên).

2. Thời gian lấy ý kiến:

Việc tổ chức thảo luận, lấy ý kiến đóng góp của Nhân dân vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng được tiến hành từ ngày 20/10/2020 đến hết ngày 10/11/2020.

3. Hình thức thảo luận, góp ý kiến

- Góp ý kiến trực tiếp tại hội nghị lấy ý kiến Nhân dân, sinh hoạt thường kỳ của các tổ chức chính trị - xã hội, các hội thảo, tọa đàm khoa học.

- Thông qua hệ thống thư, báo: Nhân dân có thể gửi thư góp ý kiến tới cấp ủy đảng các cấp và tới các cơ quan báo chí của Trung ương, của đảng bộ các địa phương, các ban, bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội.

4. Nội dung tổ chức lấy ý kiến Nhân dân

Nhân dân thảo luận, góp ý kiến toàn bộ nội dung hay theo từng phần, trong đó tập trung vào những vấn đề lớn, quan trọng, cụ thể:

4.1. Dự thảo Báo cáo chính trị tại Đại hội XIII của Đảng

- Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XII và diện mạo đất nước sau 35 năm đổi mới.

- Tầm nhìn và định hướng phát triển: Quan điểm chỉ đạo, mục tiêu phát triển tổng quát; các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; 12 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030.

- Định hướng nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế.

- Định hướng nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ.

- Định hướng nhiệm vụ, giải pháp phát triển văn hóa, xã hội, con người; quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.
- Định hướng nhiệm vụ, giải pháp tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại.
- Định hướng nhiệm vụ, giải pháp tăng cường đại đoàn kết toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của Nhân dân, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.
- Định hướng nhiệm vụ, giải pháp xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng,
- Về 6 nhiệm vụ trọng tâm, 3 đột phá chiến lược trong nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng.

4.2. Dự thảo Báo cáo tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, tập trung thảo luận và đóng góp đối với các vấn đề sau:

- Đánh giá bối cảnh trước và sau Đại hội XI (2011) đã sát, đúng với tình hình chưa?
- Những nhận định, đánh giá về kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân trong thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020 đã đầy đủ, đúng, sát với thực tiễn chưa?
- Dự báo bối cảnh quốc tế, khu vực, cơ hội, thách thức và tác động đến phát triển kinh tế - xã hội nước ta trong thời gian tới đã đầy đủ chưa? Nội dung nào cần nhấn mạnh, bổ sung thêm.
- 5 quan điểm của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội nước ta trong thời gian tới đã thể hiện rõ, phù hợp chưa?
- Mục tiêu phát triển đề cập 2 phương án, phương án nào phù hợp? Mục tiêu tổng quát đã bảo đảm tính bao quát và khả thi chưa? Việc xác định xây dựng nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại có phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển của thời đại trong thời gian tới? Các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội, môi trường nêu trong dự thảo Báo cáo đã phù hợp chưa?
- Ba đột phá chiến lược nêu trong dự thảo Báo cáo đã phản ánh những trọng tâm, trọng điểm cần thực hiện trong 10 năm tới, nhất là những nội hàm được bổ sung vào ba đột phá, như: phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo; khơi dậy khát vọng, lòng tự hào dân tộc và phát huy giá trị văn hóa, con người Việt Nam.
- Những nhiệm vụ, giải pháp về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nhất là thị trường quyền sử dụng đất; cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; môi trường đầu tư, kinh doanh, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, tạo thuận lợi cho người dân...

- Những nhiệm vụ, giải pháp, cơ chế, chính sách về văn hóa, xã hội; các biện pháp giảm nghèo bền vững, tạo việc làm, chính sách tiền lương; hệ thống an sinh xã hội, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; xây dựng nền văn hóa, đạo đức con người Việt Nam; giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ... Những chủ trương, chính sách đó đã phù hợp chưa và còn vấn đề gì cần bổ sung?

- Những vấn đề nổi cộm về thực trạng và phương hướng xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, những biện pháp để nâng cao hiệu quả phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Những nhiệm vụ, giải pháp về bảo vệ môi trường, giảm ô nhiễm nguồn nước, không khí, ứng phó với biến đổi khí hậu đã đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững? Những vấn đề gì đang nổi lên tại nông thôn, đô thị cần quan tâm hơn?

- Những nhiệm vụ, giải pháp về đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước...; các vấn đề về xây dựng chính quyền điện tử tiến tới chính quyền số; các giải pháp nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công.

- Nhiệm vụ, giải pháp về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh và công tác đối ngoại.

- Về trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong chỉ đạo, triển khai thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030.

4.3. Dự thảo Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, tập trung thảo luận, cho ý kiến vào các vấn đề sau:

- Đánh giá bối cảnh trước và sau Đại hội XII (2016).

- Những nhận định, đánh giá về kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 đã đầy đủ, đúng, sát với thực tiễn chưa?

- Bối cảnh quốc tế, khu vực và cơ hội, thách thức tác động đến phát triển kinh tế - xã hội nước ta 5 năm tới.

- Mục tiêu tổng quát trong giai đoạn 2021 - 2025 có bảo đảm tính bao quát và khả thi? có hai phương án, chọn phương án nào?

- Số lượng, nội dung các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội, môi trường.

- Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: (1) Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô; (2) Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức

cạnh tranh; phát triển nền kinh tế số; (3) Phát triển các vùng và khu kinh tế; (4) Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị; (5) Tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư của nền kinh tế; (6) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ; (7) Phát huy giá trị văn hóa, con người Việt Nam và sức mạnh toàn dân tộc, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với xã hội; (8) Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; (9) Phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; (10) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển; (11) Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ và giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; (12) Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế, tạo môi trường hòa bình và điều kiện thuận lợi để phát triển đất nước.

- Về trách nhiệm của các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện.

4.4. Dự thảo Báo cáo Tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng nhiệm kỳ Đại hội XII

- Về công tác xây dựng Đảng, *tập trung thảo luận, cho ý kiến về*: (1) Đánh giá ưu điểm, thành tựu và hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm đã nêu trong dự thảo Báo cáo, nhất là kết quả thực hiện 10 nhóm nhiệm vụ của công tác xây dựng Đảng; (2) Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ Đại hội XIII, nhất là 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp; ba nhiệm vụ trọng tâm và ba giải pháp đột phá.

- Về thi hành Điều lệ Đảng, *tập trung thảo luận, cho ý kiến về* nhận định, đánh giá tổng quát; những hạn chế, vướng mắc, bất cập trong thi hành Điều lệ Đảng.

5. Tổng hợp ý kiến đóng góp của Nhân dân qua thư

5.1. Đối với cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn)

Cấp ủy chỉ đạo tổ chức tiếp nhận thư gửi trực tiếp tới đơn vị; phân công đầu mối tập hợp ý kiến góp ý của Nhân dân qua thư và lập báo cáo tổng hợp Ban Thường vụ huyện ủy (quận ủy, thị ủy, thành ủy) qua Ban Tuyên giáo huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy).

5.2. Đối với huyện (quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh)

Cấp ủy chỉ đạo tổ chức tiếp nhận thư gửi trực tiếp tới do Ban Tuyên giáo cấp ủy là đầu mối tập hợp ý kiến đóng góp của Nhân dân qua thư, đồng thời tổng hợp báo cáo của các đơn vị cấp cơ sở trực thuộc và lập báo cáo tổng hợp gửi Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy qua Ban Tuyên giáo tỉnh ủy, thành ủy.

Cục Thông tin cơ sở đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Hoàng Vĩnh Bảo (để b/c);
- Lãnh đạo Cục.
- Lưu: VT, TT.

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Tạo